

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2025/DS-ST

Ngày: 10 – 4 – 2025

V/v “Tranh chấp giao dịch hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 923/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp giao dịch hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự.

- Ng đơn: Chị Nguyễn Hồng Ng, sinh năm: 1994. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trương Thị X, sinh năm: 1971. (vắng mặt)

Ông Cao Minh K, sinh năm: 1973. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp F, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Hồng Ng trình bày và xác định yêu cầu như sau: Chị có tham gia chơi hội do bà Trương Thị X làm chủ hội. Cụ thể như sau: Dây hội mở ngày 04/10/2020, loại hội 500.000 đồng/chung, mỗi tháng khai một lần, dây hội gồm 36 chung, chị Ng tham gia 01 chung, đã đóng được 30 kỳ; dây hội mở ngày 09/02/2023, loại hội 500.000 đồng/chung, nửa tháng khai một lần, dây hội gồm 32 chung, chị Ng tham gia 01 chung, đã đóng được 06 kỳ. Sau đó bà X tuyên bố vỡ hội. Ngày 16/10/2023 bà X, ông K viết giấy cam kết sẽ trả cho chị số tiền 18.000.000 đồng vào tháng 3 âm lịch năm 2024. Đến nay bà X, ông K không thực hiện cam kết. Nay chị yêu cầu bà X và ông K liên đới thanh toán cho chị số tiền hội 18.000.000 đồng.

Đối với bà Trương Thị X và ông Cao Minh K: Toà án đã thông báo cho bà X và ông K về việc chị Nguyễn Hồng Ng khởi kiện; thông báo cho bà X và ông K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập bà X và ông K đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà X và ông K vẫn vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của ông, bà đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Hồng Ng khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị X và ông Cao Minh K thanh toán khoản nợ tiền hụi. Do đó tranh chấp giữa chị Ng với bà X và ông K được xác định là tranh chấp về giao dịch hụi, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bà X và ông K cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Bà X và ông K đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà ông, bà vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà X, ông K theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng Ng về việc yêu cầu bà Trương Thị X và ông Cao Minh K thanh toán khoản nợ tiền hụi với số tiền 18.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại “Giấy cam kết trả nợ” đề ngày 16/10/2023 đứng tên Trương Thị X và Cao Minh K do chị Nguyễn Hồng Ng giao nộp, thể hiện nội dung bà X và ông K (chồng bà X) cam kết sẽ trả số tiền hụi 18.000.000 đồng cho chị Ng vào tháng 3 âm lịch năm 2024. Bà X và ông K cũng đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố C thông báo việc chị Ng yêu cầu bà X và ông K liên đới trả cho chị Ng số tiền hụi 18.000.000 đồng. Đến nay bà X và ông không có ý kiến phản đối. Do đó yêu cầu của chị Ng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Ng được chấp nhận nên bà X và ông K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 471, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng Ng.

Buộc bà Trương Thị X và ông Cao Minh K liên đới thanh toán cho chị Nguyễn Hồng Ng số tiền hụi 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*).

Kể từ ngày chị Nguyễn Hồng Ng có đơn yêu cầu thi hành án, bà Trương Thị X và ông Cao Minh K không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Trương Thị X và ông Cao Minh K phải chịu 900.000 đồng (chưa nộp). Chị Nguyễn Hồng Ng không phải chịu án phí, được nhận lại án phí đã dự nộp với số tiền 450.000 đồng (*nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C vào ngày 17/12/2024, biên lai thu số 0009958*) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Chị Ng Hồng Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị X, ông Cao Minh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân